

Số: 2668/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển
Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động
của Ngành Tư pháp năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

Trên cơ sở Công văn số 2606/BTTTT-CATT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

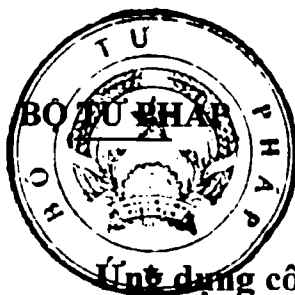
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban chỉ đạo XDCPĐT Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động
của Ngành Tư pháp năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2668/QĐ-BTP
ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 465/QĐ-BTP-m ngày 08/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2237/QĐ-BTP ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp;

- Quyết định số 2484/QĐ-BTP ngày 11/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024;

- Công văn số 2606/BTTTT-CATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ; tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng kết nối, chia sẻ dùng chung của Bộ nhằm từng bước xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Tư pháp;

- 100% văn bản giữa bộ với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật);

- 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng;

- Đẩy mạnh triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình phục vụ họp và xử lý công việc của Lãnh đạo Bộ; Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ với Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đảm bảo Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ với Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các Bộ, ngành;

- Đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật cung cấp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; kết nối, chia sẻ với trang/mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng/trang thông tin của Bộ, ngành, địa phương;

- Đảm bảo các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về năng lực xử lý thông tin, gia tăng về dung lượng lưu trữ dữ liệu;

- Đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo an toàn cho Trung tâm Dữ liệu điện tử và các hệ thống mạng nói chung, các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quan trọng của Bộ, ngành,

các phần mềm ứng dụng tác nghiệp điện tử, các hệ thống thông tin công cộng, dịch vụ công trực tuyến...;

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2022;

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp theo hướng bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số;

- Thành lập Tổ công tác chuyển đổi số của Ngành Tư pháp.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai chữ ký số cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng;

- Gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các hạng mục chính của hệ thống tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; Bảo trì sửa chữa hệ thống cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đảm bảo Trung tâm dữ liệu hoạt động liên tục, thông suốt; Trang bị nguồn điện dự phòng cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Tiếp tục duy trì, mở rộng kết nối internet tốc độ cao cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Nghiên cứu, triển khai giải pháp kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng, nhà nước;

- Tiếp tục duy trì dịch vụ thuê Trung tâm dữ liệu điện tử dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Nghiên cứu, triển khai Dự án Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp;

- Nghiên cứu, triển khai mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

Nâng cấp phát triển Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp.

4. Phát triển dữ liệu

- Phát triển, mở rộng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cập nhật một số quy định mới có liên quan;

- Hoàn thiện, nâng cấp Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự;

- Đề xuất, nghiên cứu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Thiết lập Cổng thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thi hành án dân sự và các trang thông tin điện tử của các Cục Thi hành án dân sự địa phương;

- Phát triển, mở rộng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4;

- Triển khai thu tạm ứng án phí qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia;

- Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp;

- Xây dựng phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Cập nhật các phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Duy trì và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ;

- Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia;

- Duy trì và xác thực tên miền nhằm đảm bảo tính chính danh tin cậy và xác thực các địa chỉ tên miền của Bộ Tư pháp hoạt động trên môi trường mạng internet;

- Rà soát, cập nhật, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử công chức, viên chức phù hợp đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ; đào tạo các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin; cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng máy tính của Bộ Tư pháp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao hiểu biết, nhận thức về văn hóa số; các chuyên đề, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin; các dịch vụ về Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp cũng như người dân thông qua các kênh thông tin của Bộ Tư pháp như: Cổng Thông tin điện tử Bộ; Báo Pháp luật Việt Nam....;

- Lồng ghép các nội dung đào tạo về kỹ năng số, an toàn thông tin trong quá trình tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công do Bộ cung cấp thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp;

- Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai ứng dụng các công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;

- Huy động các nguồn vốn khác nhau trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng công nghệ, ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm về ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp, các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức; tích cực tìm kiếm nguồn vốn ODA và hợp tác với nước ngoài để thực hiện các dự án lớn, triển khai trên diện rộng.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp thu hút, sử dụng và giữ nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin làm việc tại Bộ, Ngành;

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, ngành;

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tiếp tục tăng cường các hoạt động triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử. Đồng thời, cử cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các đoàn học tập, chia sẻ kinh nghiệm ở một số nước bạn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Kế hoạch này; sử dụng kết quả của các dự án theo Kế hoạch phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tránh trùng lặp, lãng phí;

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác năm 2021, đảm bảo ứng dụng, phát triển, công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng kế hoạch công tác, từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị; khuyến khích sắp xếp, có biện pháp sử dụng đúng quy định kinh phí tự chủ được giao để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

- Khai thác và tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý vào các Hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung của đơn vị, của Bộ đã được xây

dựng, triển khai; khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ tổ chức.

2. Cục Công nghệ thông tin:

- Đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai các giải pháp tổng thể, các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao;

- Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình lãnh đạo Bộ;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan để kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, lập dự án cho các nhiệm vụ trong Kế hoạch trình Bộ phê duyệt;

- Xây dựng và trình Bộ ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp và các quy chế, quy định về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp;

- Nghiên cứu sự phù hợp, tính tương thích và quy định các chuẩn về cơ sở dữ liệu, chuẩn về công nghệ, về Cổng thông tin điện tử, về các hệ thống thông tin... để đảm bảo sự hoạt động thông suốt của hệ thống;

- Tổ chức, phối hợp và hướng dẫn các đơn vị trong Bộ Tư pháp ứng dụng các kết quả của Kế hoạch này.

3. Văn phòng Bộ:

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện, tham mưu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính:

- Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách được giao cho các hạng mục của Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2021 đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp.

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp.

5. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, cũng như các chính sách pháp luật về công tác an toàn, an ninh thông tin;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc cử công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các lớp bồi dưỡng hoàn thiện chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

6. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp triển khai việc số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy; chuyển đổi và chuẩn hóa dữ liệu từ các phần mềm đăng ký hộ tịch điện tử của địa phương (nếu có) đã triển khai thực hiện trước ngày 15/9/2020 và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;

- Căn cứ trên Kế hoạch này và Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND tỉnh để ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Sở;

- Triển khai cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp tổ chức.

7. Cơ quan Thi hành án dân sự:

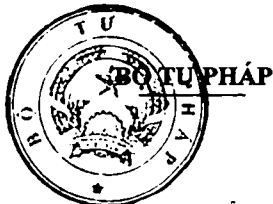
- Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với Cục Công nghệ thông tin triển khai, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thi hành án dân sự;

Thi hành án dân sự địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thi hành án dân sự;

- Các đơn vị thuộc Tổng cục, các cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm vận hành, sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai, hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến; cử công chức tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự tổ chức.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA NGÀNH TƯ PHÁP NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 668/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1	Tiếp tục triển khai chữ ký số cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng	Văn bản trao đổi trên môi trường mạng được ký số	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Không sử dụng kinh phí
2	Gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các hạng mục chính của hệ thống tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ	Các thiết bị chính tại Trung tâm Dữ liệu điện tử được gia hạn, bảo hành, bảo trì, sửa chữa đảm bảo hoạt động thông suốt	Quý III-IV	Cục CNTT		Nguồn kinh phí Gia hạn bảo hành thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho

df

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	Tư pháp; Bảo trì sửa chữa hệ thống cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đảm bảo Trung tâm dữ liệu hoạt động liên tục, thông suốt; Trang bị nguồn điện dự phòng cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp					các hạng mục chính của hệ thống và Nguồn kinh phí Bảo trì, sửa chữa hệ thống
3	Tiếp tục duy trì, mở rộng kết nối internet tốc độ cao cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Nghiên cứu, triển khai giải pháp kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng, nhà nước	Các đường truyền internet được kết nối đến Trung tâm Dữ liệu điện tử; các đường truyền kết nối từ Trung tâm Dữ liệu điện tử đến 139 Nguyễn Thái Học, Học viện Tư pháp, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.....	Thường xuyên	Cục CNTT	- Tổng cục THADS; - Cục ĐKQGGDB Đ; - Trung tâm LLTPQG	Nguồn kinh phí Thuê kênh kết nối internet
4	Tiếp tục duy trì dịch vụ thuê Trung tâm	Hạ tầng phục vụ backup dữ liệu, dự	Thường	Cục CNTT		Nguồn kinh phí Thuê

duy

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	dữ liệu điện tử dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ được duy trì, đảm bảo	xuyên			trung tâm dữ liệu dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ
5	Nghiên cứu, triển khai Dự án Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp	Đề xuất phương án, giải pháp để hạ tầng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử có thể đáp ứng việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp	Cả năm	Cục CNTT	- Cục Đăng ký QGGDBĐ - Cục HTQTCT; - Một số đơn vị thuộc Bộ có liên quan	
6	Nghiên cứu, triển khai mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp	Hệ thống Hội nghị truyền hình được triển khai, mở rộng tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc	Cả năm	Cục CNTT	Tổng cục THADS	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	huyện trên toàn quốc					
II	PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG					
1	Nâng cấp phát triển Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử tại Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử được nâng cấp, phát triển	Quý III-IV	Cục CNTT		Nguồn kinh phí Mua sắm một số phần mềm
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU					
1	Phát triển, mở rộng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cập nhật một số quy định mới có liên quan	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch được phát triển, mở rộng, được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Cả năm	Cục CNTT	Cục HTQTCT	Nguồn kinh phí Mua sắm một số phần mềm

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
2	Hoàn thiện, nâng cấp Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự	Phần mềm Quản lý thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và phục vụ công tác chuyên môn	2021	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	Các Cục THADS địa phương và các đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước
3	Đề xuất, nghiên cứu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng	2021-2025	- Cục QLXLVPHC - Cục CNTT	Cục KHTC	Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển
IV	PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ					
1	Thiết lập Cổng thông tin điện tử về phổ biến giáo dục pháp luật	Cổng thông tin điện tử về phổ biến giáo dục pháp luật được thiết lập	Cả năm	Cục CNTT	Vụ PBGDPL	Nguồn kinh phí Mua sắm một số phần mềm
2	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thi	Cổng thông tin điện tử THADS, các trang thông tin điện tử của Cục THADS địa phương được nâng cấp đáp ứng yêu cầu	2021	- Tổng cục THADS	Các Cục THADS	Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	hành án dân sự và các trang thông tin điện tử của các Cục Thi hành án dân sự địa phương	quản lý, tuyên truyền		- Cục CNTT.		
3	Phát triển, mở rộng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4	Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp được phát triển, mở rộng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4	Quý I-III	Cục CNTT	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công	Nguồn kinh phí Mua sắm một số phần mềm
4	Triển khai thu tạm ứng án phí qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia	Việc thu tạm ứng án phí được tích hợp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia kết nối với phần mềm của Tòa án nhân dân tối cao	2021	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	-TANDTC; - Văn phòng CP; - Các Cục THADS và các đơn vị liên quan.	Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
5	Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp	Phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản được xây dựng nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp	Cả năm	Cục CNTT	Cục Kế hoạch – Tài chính	Nguồn kinh phí Mua sắm một số phần mềm
6	Xây dựng phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp	Phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp được xây dựng, đáp ứng yêu cầu của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn	2021	- Tổng cục THADS; - Cục CNTT.	Cục KHTC	Ngân sách nhà nước
V	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN					
1	Cập nhật các phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Các thiết bị và phần mềm bảo mật tại Trung tâm dữ liệu được cập nhật thường xuyên	Quý IV- 2021	Cục CNTT		Nguồn kinh phí Cập nhật phần mềm bảo mật
2	Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an	Trung tâm Dữ liệu được giám sát an toàn thông tin đảm bảo hoạt động thông suốt	Thường xuyên	Cục CNTT		Ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp					(CTMT)
3	Duy trì và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ	An toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ được duy trì, đảm bảo	Thường xuyên	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí
4	Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Mô hình 4 lớp tại Bộ được duy trì bảo đảm an toàn thông tin; hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn được áp dụng và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Cả năm	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
5	Duy trì và xác thực tên miền nhằm đảm bảo tính chính danh tin cậy và xác thực các địa chỉ tên miền của Bộ Tư pháp hoạt động trên môi trường mạng internet	Các tên miền của Bộ được duy trì, xác thực	Quý IV	Cục CNTT		Nguồn kinh phí duy trì và xác thực tên miền
6	Rà soát, cập nhật, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Toàn bộ các ứng dụng đang triển khai tại Bộ được phê duyệt cấp độ về an toàn thông tin	Quý III	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí
7	Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng	Các cán bộ phù hợp được cử tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc	Theo Công văn của Bộ	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
	cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng	gia	Thông tin và truyền thông			